TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ÂN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 28 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Hồng Nam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Bích Hiển**

2. Ông **Trần Quý Hòa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Xuân Chiến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông **Trần Đức Vũ** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/HSST ngày 23/3/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS, ngày 05/5/2020 đối với bị cáo:

Lê Phước K, sinh ngày 28/8/1998 tại Hoài Ân, Bình Định; Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Phước O và bà Lê Thị Bích M; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 31/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Về nhân thân: Ngày 16/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân xử phạt 5 tháng 11 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 21/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam ngày 21/01/2020, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Bà **Trịnh Thị Như Q**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: khu phố D, TT Tăng Bạt Hổ, Hoài Ân, Bình Định, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Hồ Thành L**, sinh năm 2000
Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1985
Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

2. Ông **Đặng Long K**, sinh năm 1973
Nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

3. Ông **Nguyễn Bá T1**, sinh năm 1950
Nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, có mặt.

4. Bà **Nguyễn Thị Bích P**, sinh năm 1977
Nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

- *Đại diện gia đình bị cáo:* Ông **Lê Phước O**, sinh năm 1976
Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phước K là người có 3 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tà sản". Sau khi chấp hành xong hình phạt về địa phương K giúp việc cho cơ sở đá Granit của bà Nguyễn Thị T ở thôn C, xã P, huyện Hoài Ân. Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/01/2020 K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài, nên K đi bộ từ nhà của bà T tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước nhà của ông Nguyễn Bá T ở cùng địa phương K phát hiện nhà ông T đang xây dựng nhưng không có người trông coi nên K vào nhà ông T tìm tài sản để trộm cắp. K lấy trộm 02 máy cắt gạch hiệu Sencan và Makita để ở dưới chân cầu thang, 01 máy cắt sắt, 01 máy cắt gỗ hiệu Maktec để ở phòng buồng nhà ông T rồi đem về cất dấu tại nhà kho bên cạnh nhà bà T. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/01/2020 K dùng mạng xã hội Facebook nhắn tin, chụp hình 04 máy cắt gởi cho Hồ Thành L (sn 2000) ở thôn T, xã Đ, huyện Hoài Ân để bán. Sau khi L xem xong thì đồng ý mua 04 máy cắt trên với giá 1.200.000,đ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì L điều khiển xe mô tô đến gặp K lấy 04 máy cắt đem về nhà và trả cho K số tiền 1.200.000,đ. Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 02/01/2020 Đào Hữu P là bạn của Hồ Thành L biết được 04 máy cắt L mua là do K trộm cắp nên có điện thoại nói cho L

biết, khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày công an xã P phát hiện điện thoại hỏi Hồ Thành L có mua 04 máy cắt của K bán không, đến khoảng 20 giờ cùng ngày Hồ Thành L mang 04 máy cắt đã mua giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Ân.

Kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoài Ân kết luận 04 máy cắt Lê Phước K trộm cắp tối ngày 01/01/2020 có tổng giá trị 3.000.000,đồng.

Cáo trạng số 04/CT-KSĐT-HA ngày 20/3/2020 của VKSND huyện Hoài Ân đã truy tố Lê Phước K về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Phước K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo Lê Phước Khải từ 22 đến 26 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đề cập.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: bị cáo không có ý kiến gì, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo cao hơn mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Ân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Phước K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 04 máy cắt như nội dung cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đó là: Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 01/01/2020, sau khi nể sinh ý định trộm cắp tài sản Lê Phước K đi đến nhà ông Nguyễn Bá T ở thôn C, xã P lén lút trộm cắp 02 máy cắt gạch hiệu Sencan và Mikita, 01 máy cắt sắt, 01 máy cắt gỗ hiệu Maktec đem về cất dấu tại nhà kho nơi bị cáo làm việc. Kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoài Ân kết luận 04 máy cắt Lê Phước K trộm cắp tối ngày 01/01/2020 có tổng giá trị 3.000.000,đồng. Do đó Lê Phước K đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xem thường pháp luật, xem thường đến tài sản của người khác. Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo được thể hiện như sau: Do không chịu khó làm ăn, thích ăn chơi đua đòi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cho nhu cầu cá nhân, trong các năm 2015, 2016, 2017 Lê Phước K đã bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân kết án 3 lần về hành vi trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, hơn ai hết bị cáo phải nhận biết và sửa chữa các lỗi lầm của mình để sống có ích cho xã hội. Nhưng, bị cáo không biết ăn năn hối cải, vẫn chứng nào tật nấy nên tiếp tục phạm tội, bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích do đó bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Do đó cần phải xử một mức án nghiêm khắc để bị cáo được giáo dục thêm, cải tạo thành công dân tốt cho xã hội. Nhưng xét, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

[4]. Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nhận lại số tiền 1.200.000,đ tiền mua 04 máy cắt, số tiền này bị cáo được hưởng lợi do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[6]. Về án phí: Theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Phước K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Phạt bị cáo **Lê Phước K 26** (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 21/01/2020.

* Về bồi thường thiệt hại: không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu của bị cáo Lê Phước K số tiền 1.200.000,đ sung vào ngân sách Nhà nước.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Phước K nộp 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được qui định theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6 Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Hoài Ân;
- Cơ quan THAHS CA huyện Hoài Ân;
- Bị cáo, ĐDHP của bị hại;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hồng Nam